

Số: 135/BC-TTYT

Long Biên, ngày 04 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá cấp độ dịch trong phòng, chống dịch COVID-19 trong tuần từ ngày 25/02/2022 đến ngày 04/03/2022

Thực hiện Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Trung tâm Y tế quận Long Biên đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn Quận. Kết quả cụ thể như sau:

I. Đánh giá cấp độ dịch các phường

TT	Phường	Tiêu chí 1 (Tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian)			Tiêu chí 2 (Độ bao phủ vắc xin)		Tiêu chí 3 (Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)		Mức độ lây nhiễm	Khả năng đáp ứng	Đánh giá
		Chỉ số 1a (Tỷ lệ ca mắc mới)	Chỉ số 1b (Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy)	Chỉ số 1c (Tỷ lệ ca tử vong)	Chỉ số 2a (Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin)	Chỉ số 2b (Tỷ lệ tiêm đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao)	Chỉ số 3a (Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc)				
1	Bồ Đề	1901	3	3	87,7%	99,4%	Cao	Cao	4	Cao	Cấp 3
2	Cự Khối	511	39	0	82,1%	98,7%	Cao	Cao	3	Cao	Cấp 2
3	Đức Giang	663	11	4	86,4%	98,9%	Cao	Cao	4	Cao	Cấp 3
4	Gia Thụy	512	19	0	86,1%	98,4%	Cao	Cao	3	Cao	Cấp 2
5	Giang Biên	630	19	0	80,3%	99,5%	Cao	Cao	4	Cao	Cấp 3
6	Long Biên	676	9	0	86,8%	99,4%	Cao	Cao	4	Cao	Cấp 3
7	Ngọc Lâm	586	4	4	83,3%	99,3%	Cao	Cao	3	Cao	Cấp 2
8	Ngọc Thụy	539	3	0	80,4%	98,6%	Cao	Cao	3	Cao	Cấp 2

9	Phúc Đồng	1711	6	0	82,6%	99,1%	Cao	4	Cao	Cấp 3
10	Phúc Lợi	1519	24	0	82,4%	99,5%	Cao	4	Cao	Cấp 3
11	Sài Đồng	1712	0	0	83,9%	98,9%	Cao	4	Cao	Cấp 3
12	Thạch Bàn	1545	18	0	81,3%	99,0%	Cao	4	Cao	Cấp 3
13	T. Thanh	1592	0	0	82,1%	99,5%	Cao	4	Cao	Cấp 3
14	Việt Hưng	2299	9	0	85,4%	99,2%	Cao	4	Cao	Cấp 3

II. Đánh giá cấp độ dịch toàn quận

TT	Quận	Tiêu chí 1 (Tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian)			Tiêu chí 2 (Độ bao phủ vắc xin)		Tiêu chí 3 (Đảm bảo kháng năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)		Mức độ lây nhiễm	Khả năng đáp ứng	Đánh giá
		Chỉ số 1a (Tỷ lệ ca mắc mới)	Chỉ số 1b (Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy)	Chỉ số 1c (Tỷ lệ ca tử vong)	Chỉ số 2a (Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin)	Chỉ số 2b (Tỷ lệ tiêm đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao)	Chỉ số 3a (Tỷ lệ sẵn sàng quản lý, chăm sóc)	Chỉ số 3b (Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống)			
1	Long Biên	1173 (mức 4)	10 (mức 2)	1	83,5% (đạt)	99,1% (đạt)	Cao	Cao	4	Cao	Cấp 3

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội;
- CDC Hà Nội;
- UBND quận;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, KSBT.

